

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người giám gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị **Ngô Ngọc H**, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: **Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.**

Chỗ ở hiện nay: **788, đường P, khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.**

2/ Anh **Nguyễn Văn Thanh T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **Tổ H, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Theo đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải, chị **Ngô Ngọc H** và anh **Nguyễn Văn Thanh T** thống nhất như sau:

Chị **H** và anh **T** tự nguyện chung sống vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã M, huyện C** vào ngày 17/01/2010. Sau thời gian chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị **H** và anh **T** thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Nguyễn Chí D**, sinh ngày 11/01/2011. Khi ly hôn, chị **H** và anh **T** thoả thuận anh **T** là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị **H** và anh **T** tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Ngô Ngọc H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị **H** và anh **T** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị **H** và anh **T** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị **H** và anh **T** mỗi người đồng ý nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Ngô Ngọc H** và anh **Nguyễn Văn T1 T** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Anh **Nguyễn Văn Thanh T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Chí D**, sinh ngày 11/01/2011. Chị **Ngô Ngọc H** và anh **Nguyễn Văn T1 T** tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Ngô Ngọc H** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình: Chị **Ngô Ngọc H** và anh **Nguyễn Văn T1 T** đồng ý chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị **H**, anh **T** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008983, ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND HCL;
- UBND xã M
- Chi cục THADS HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Trà**